TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9- 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và ông Phùng Văn Thị

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023 QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023.

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu 9, xã Tất Thắng, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú hiện nay: Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Vũ Đình H1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Đình H1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2018 tại UBND xã N (nay là xã Q), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại khu Đồng Thọ, xã Q, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kết hôn đã lâu nhưng không có con. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh H1

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp trong gia đình: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Chị H (nguyên đơn) thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; anh H1 (bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Vũ Đình H1.

+ Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ), công sức: không xem xét giải quyết do nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn không trình bày quan điểm gì.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Đình H1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh H1 hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh H1 không đến Tòa án để trình bày quan điểm và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp

cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Anh Vũ Đình H1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; chị Vũ Thị H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) vì vậy HĐXX căn cứ Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H1, chị H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Vũ Thị H và anh Vũ Đình H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Năng Yên (nay là xã Q), huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ ngày 23/7/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H và anh H1 có những bất đồng quan điểm sống. Qua việc xác minh ý kiến của Chính quyền địa pH cho biết quá trình chị H và anh H1 xảy ra mâu thuẫn và xin ly hôn, chính quyền địa pH không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh chị không đề nghị hòa giải ở cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của phụ nữ.

Tòa án đã báo gọi anh H1 đến Tòa án để thực hiện thủ tục hòa giải nhưng anh H1 cố tình vắng mặt, không tham gia hòa giải và không đến Tòa án để làm việc. Điều đó chứng tỏ việc anh H1 không có ý định hàn gắn mối quan hệ giữa anh và chị H. Có thể thấy tình cảm vợ chồng chị H và anh H1 không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nên xử cho chị H được ly hôn anh H1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung, tài sản chung, công nợ (nghĩa vụ chung về tài sản), công sức: chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết; Anh H1 không có quan điểm về sự việc trên, vì vậy HĐXX tách không giải quyết trong vụ án này, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ việc khác.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị H có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Vũ Đình H1.

[2]. Về án phí: Chị Vũ Thị H có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003773 ngày 05/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Vũ Thị H và anh Vũ Đình H1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện Thanh Ba;
- Các Đương sự;
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- UBND xã Q
- Lưu HS; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện Thanh Ba;
- Các Đương sự;
- Chi cục THADS h Thanh Ba;
- UBND xã Q
- Lưu HS; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thanh Loan